

# 遭遇職場不法對待求助管道



肢體暴力

如毆打、  
身體攻擊

語言暴力

如辱罵、脅迫

精神暴力

如人際孤立、  
惡意排擠

要求過高

如要求執行不必要  
或不可能之工作

要求過低

如不給工作

隱私侵害

如性騷擾、過度  
介入私人事宜



當發生職場不法侵犯事件時，  
通報上級主管或撥打**1955**專線進行申訴並取得協助  
切勿以私刑或個人暴力的方式解決問題

1955



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

LINE 1955

f 1955hotline

亞太人力

關心您

# ช่องทางขอรับความช่วยเหลือเมื่อได้รับการปฏิบัติอย่างผิดกฎหมายในที่ทำงาน



ความรุนแรงทางกาย

เข่น ทุบตี ทำร้ายร่างกาย

สั่งทำในสิ่งที่ทำไม่ได้

เข่น สั่งให้ทำงานที่ไม่  
จำเป็นหรือทำไม่ได้

ความรุนแรงทางวาจา

เข่น ด่าหอ บังคับบุ่นเบี้ณ്ട

การกลั่นแกล้ง

เข่น ไม่ปล่อยโ้อที  
หรือไม่ให้ทำงาน

ความรุนแรงทางใจ

ถูกโดดเดี่ยว  
กีดกันเข้ากลุ่มเพื่อน

ละเมิดสิทธิส่วนบุคคล

เข่น ลวนลามทางเพศ  
ก้าวก่ายในเรื่องส่วนตัว



เมื่อเกิดการข่มขู่คุกคามในสถานที่ทำงาน

ให้แจ้งหัวหน้างานหรือโทรศัพย์ด่วน 1955 เพื่อขอรับความช่วยเหลือ  
ห้ามแก้ปัญหาด้วยการลงประชานั้นท์หรือความรุนแรงส่วนตัว



1955

1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# เอ เย่นต์ พน ห่วง ใจ คุณ

# Channels to seek assistance on encountering illegal treatment in the workplace



## Physical violence

Including being hit and physical assault

## Verbal abuse

Including insults and coercion

## Mental abuse

Including interpersonal isolation and malicious exclusion

## Excessive demands

Demanding an individual engage in unnecessary or impossible work

## Minimal demands

Providing no work tasks to do

## Invasion of privacy

Including sexual harassment and excessive interference in private matters



If you encounter illegal treatment in the workplace report the matter to **a senior official** or call the **1955 Hotline** to file a complaint and seek assistance  
Never try to resolve problems by taking vigilante action or resorting to violence



1955

1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

Pan-Asia Manpower cares for you

# Cách tìm kiếm sự giúp đỡ nếu gặp phải sự đối xử trái pháp luật tại nơi làm việc



**Bạo lực thể xác**

Chẳng hạn như đánh  
đập, tấn công vật lý

**Bạo lực lời nói**

Chẳng hạn như  
lăng mạ, ép buộc

**Bạo lực tinh thần**

Chẳng hạn như bị  
cô lập và xa lánh

**Yêu cầu quá cao**

Chẳng hạn như được yêu  
cầu thực hiện công việc  
không cần thiết hoặc không  
thể thực hiện được

**Yêu cầu quá thấp**

Chẳng hạn như không  
được giao công việc

**Xâm phạm quyền  
riêng tư**

Chẳng hạn như quấy rối  
tình dục, can thiệp quá mức  
vào vấn đề cá nhân



Khi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật tại nơi làm việc,  
hãy thông báo cho **cấp trên** hoặc gọi đến **đường dây  
nóng 1955** để khiếu nại và được hỗ trợ.

Đừng tự mình thi hành hình phạt hoặc bạo lực cá  
nhân để giải quyết vấn đề



LINE 1955

f 1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

**Công ty môi giới Á Thái  
quan tâm bạn**

# Saluran pencarian bantuan jika menghadapi perlakuan melanggar hukum di tempat kerja



## Kekerasan Fisik

## Kekerasan Verbal

## Kekerasan Psikologis

Seperti pemukulan, penyerangan fisik

Seperti penghinaan, ancaman paksa

Seperti pengucilan interpersonal, pengabaian dengan maksud jahat



## Permintaan Berlebihan

Seperti meminta untuk melakukan pekerjaan yang tidak perlu atau yang tidak mungkin dikerjakan

## Permintaan Terlalu Rendah

Seperti tidak memberikan pekerjaan

## Pelanggaran Privasi

Seperti pelecehan seksual, turut campur urusan pribadi secara berlebihan



**Ketika terjadi perlakuan melanggar hukum di tempat kerja, dapat melaporkan pada supervisor atau menghubungi Saluran Khusus 1955 untuk pengaduan dan mendapat bantuan**

**Jangan pernah menggunakan cara hukuman atau kekerasan sendiri untuk menyelesaikan masalah**



1955



1955hotline



勞動部勞動力發展署

WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# Pan asia man power, peduli anda